

Ngày 30/09/2025	6,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.5%	7.1%	22.5%

	Q3/25	
ROE	1.3%	+/- YoY ▲ 0.3%

	Q3/25		
DT thuần	136	QoQ	YoY
		▼ 10.0	▲ 67.0
		▼ 7.1%	▲ 96.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	382	YoY
		▲ 186
		▲ 95.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	37.8	QoQ	YoY
		▼ 8.70	▲ 23.1
		▼ 18.7%	▲ 157%
	tỷ VNĐ		

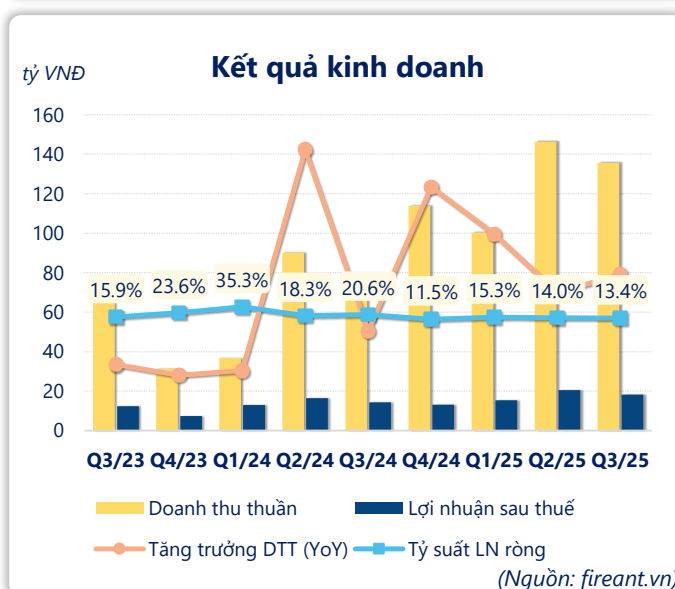
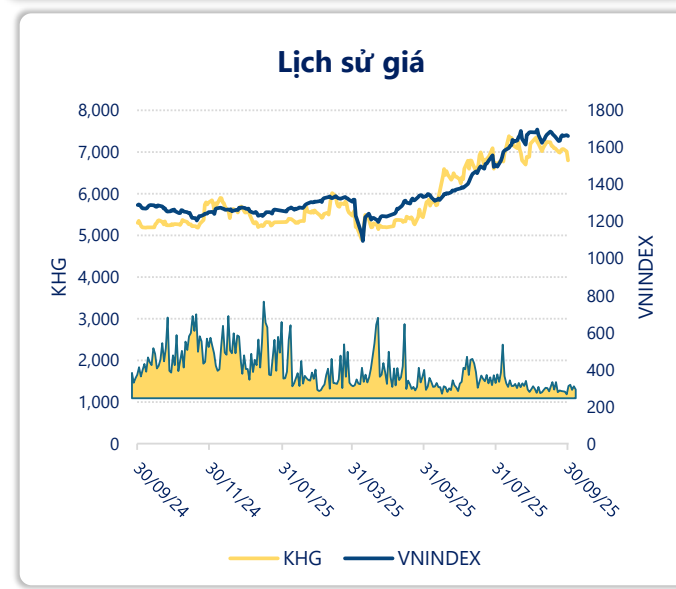
	9T 2025	
LN gộp	106	YoY
		▲ 76.5
		▲ 258%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	22.3	QoQ	YoY
		▼ 7.80	▼ 2.00
		▼ 26.0%	▼ 8.4%
	tỷ VNĐ		

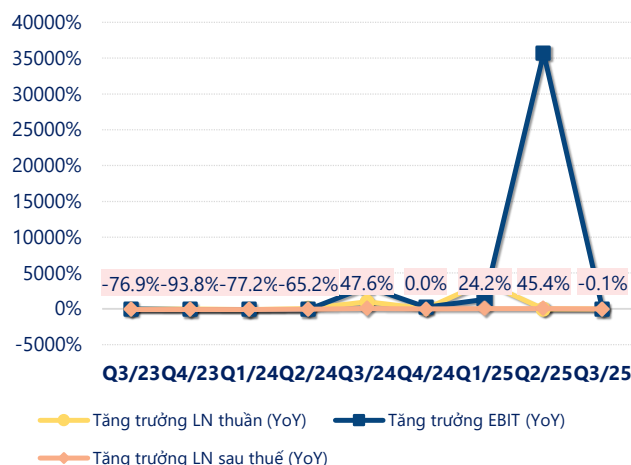
	9T 2025	
LN thuần	72.3	YoY
		▲ 11.3
		▲ 18.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	18.2	QoQ	YoY
		▼ 2.30	▲ 4.00
		▼ 11.1%	▲ 28.3%
	tỷ VNĐ		

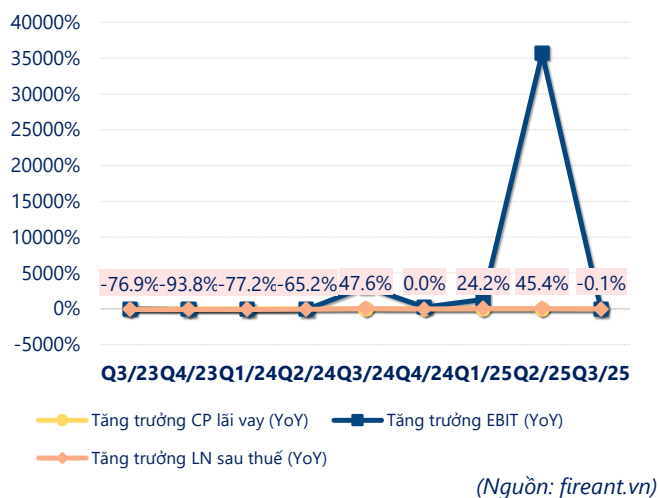
	9T 2025	
LN sau thuế	54.1	YoY
		▲ 10.4
		▲ 23.8%
	tỷ VNĐ	



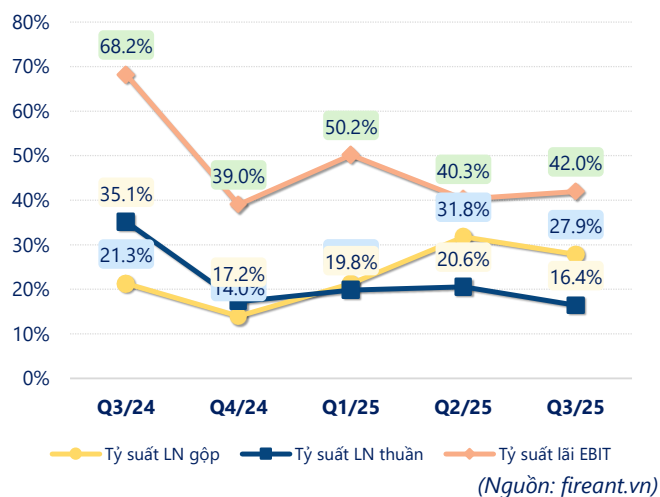
Tăng trưởng lợi nhuận



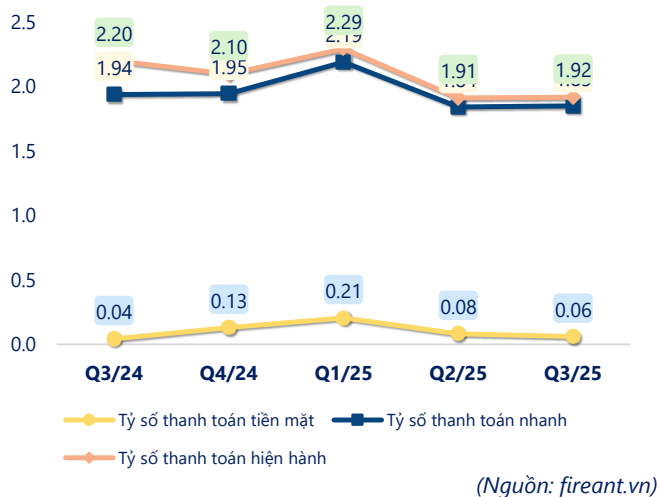
Tăng trưởng chi phí



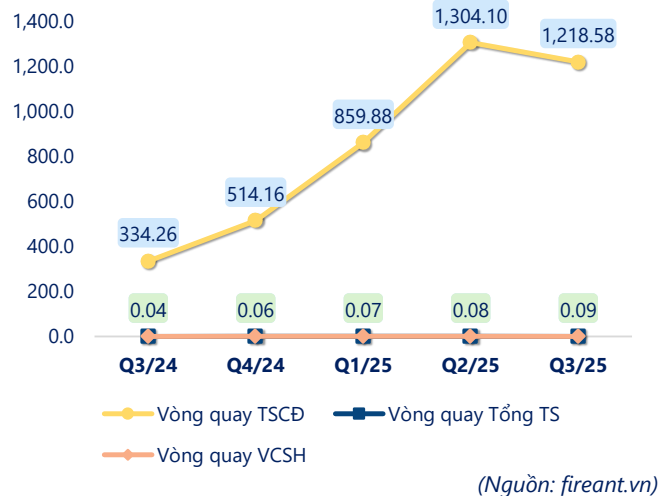
Tỷ suất lợi nhuận



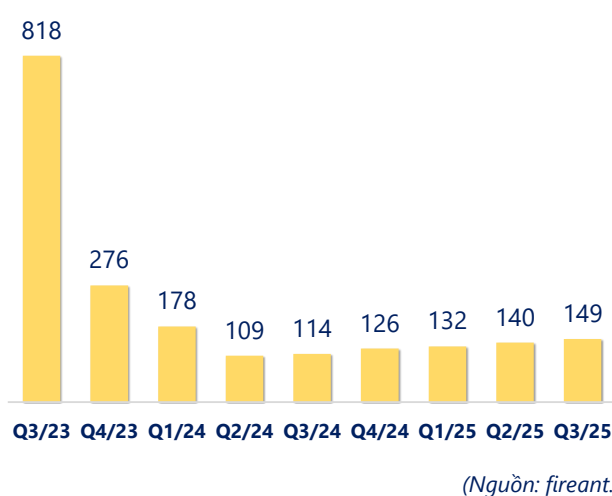
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	136	69.0	96.6%	382	196	95.2%
Giá vốn hàng bán	97.8	54.3	80.2%	277	166	66.2%
Lợi nhuận gộp	37.8	14.7	157%	106	29.5	258%
Doanh thu HĐTC	51.9	63.8	-18.7%	168	194	-13.4%
Chi phí TC	38.1	31.1	22.4%	124	98.0	26.6%
Chi phí lãi vay	34.1	28.2	20.7%	97.4	90.6	7.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	17.5	14.1	24.1%	44.9	40.7	10.4%
Chi phí QLDN	11.8	9.00	31.4%	32.1	23.3	37.8%
LN thuần từ HĐKD	22.3	24.3	-8.4%	72.3	61.0	18.4%
Lợi nhuận khác	0.59	-5.38	111%	-3.39	-5.26	35.6%
LN trước thuế	22.9	18.9	20.9%	68.9	55.8	23.5%
Lợi nhuận sau thuế	18.2	14.2	28.3%	54.1	43.7	23.8%
LNST của CĐ cty mẹ	18.2	14.2	28.3%	54.1	43.7	23.8%

(Nguồn: fireant.vn)

